TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2018/KDTM-ST
Ngày:21/11/2018.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Môn.

Ông Ngô Văn Thoa.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang*** tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2018/TLST-KDTM ngày 27 tháng 7 năm 2018, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên toà số: 32/2018/QĐST-KDTMS ngày 30 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng ĐT.

Địa chỉ: Số 35, đương H, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức P – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn K – Giám đốc Ngân hàng ĐT, Chi nhánh B. Theo Quyết định uỷ quyền ký và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến hoạt động cấp tín dụng tại Chi nhánh số: 8751/QĐ-BIDV ngày 31/10/2016.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Đình M – Giám đốc Phòng Giao dịch T thuộc Ngân hàng ĐT, Chi nhánh Bắc Giang (có mặt). Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số: 116/QĐ-QLRR ngày 16/7/2018.

- **Bị đơn**: Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo như đơn khởi kiện và lời trình bày đại diện Ngân hàng ĐT, Chi nhánh B(sau đây gọi tắt là: Ngân hàng) ông Nguyễn Đình M trình bày:

Do nhu cầu kinh doanh nên ngày 23/10/2015 bà Hoàng Thị Thu H đã ký kết hợp đồng vay vốn với Ngân hàng ĐT, chi nhánh B(sau đây gọi tắt là: Ngân

hàng), tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2015/7995228/HĐTD. Theo đó, bà Hoàng Thị Thu H nhận vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 8 tháng, mục đích vay là để kinh doanh, lãi suất trong hạn là 9,5%/năm. Trước khi vay, giữa hai bên có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số: 324/2015/7995228/HĐBĐ ngày 22/10/2015, theo đó bà Hoàng Thị Thu H thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 467942 số vào sổ cấp giấy số CH 01212 do UBND huyện Việt Yên cấp, mang tên bà Hoàng Thị Thu H, tại thửa số 215, tờ bản đồ số 04, có địa chỉ tại thôn Vàng, xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với diện tích 119,8m^2. Đến hạn thanh toán bà Hoàng Thị Thu H đã không thanh toán cho Ngân hàng, Ngân hàng đã có văn bản thông báo trả nợ nhiều lần, nhưng bà Hoàng Thị Thu H vẫn không thực hiện. Nay, đại diện Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu bà Hoàng Thị Thu H thanh toán các khoản nợ, gồm:

- Tiền vốn: 200.000.000 đồng;
- Tiền lãi suất trong hạn: 54.941.667 đồng;
- Tiền lãi suất quá hạn: 23.248.611 đồng.

Tổng cộng: 278.190.278 đồng.

Trường hợp bà Hoàng Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đề nghị được phát mại tài sản đã thế chấp của bà Hoàng Thị Thu H để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn là bà Hoàng Thị Thu H: Trong quá trình làm việc Toà án đã tiến hành niêm yết tại nơi cư trú các văn bản tố tụng, gồm: Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng bà Hoàng Thị Thu H vẫn không có mặt để làm việc. Do vậy, Toà án không thể làm việc được với bà Hoàng Thị Thu H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam.

2. Buộc bà Hoàng Thị Thu H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng ĐT, Chi nhánh Btổng cộng cả gốc và lãi đến ngày 21/11/2018 là 278.190.278 đồng (trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng; lãi suất trong hạn là 54.941.667 đồng, tiền lãi quá hạn là 23.248.611 đồng).

3. Trường hợp bà Hoàng Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp số 324/2015/7995228/HĐBĐ ngày 22/10/2015 để thu hồi nợ.

4. Về án phí: Bà Hoàng Thị Thu H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Việc khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Hoàng Thị Thu H là chủ thể vay vốn có đăng ký kinh doanh, mục đích vay vốn là để kinh doanh. Do vậy, việc tranh chấp hợp đồng tín dụng là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về thủ tục tố tụng:

Bà Hoàng Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa, Toà án đã niêm yết các văn bản tố tụng phiên toà lần thứ nhất và đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Hoàng Thị Thu H theo qui định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 23/10/2015 giữa Ngân hàng và bà Hoàng Thị Thu H giao kết hợp đồng, thời hạn vay là 08 tháng, ngày 19/7/2018 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện đến Toà án. Do đó, thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp:

Ngày 23/10/2015 bà Hoàng Thị Thu H đã ký kết hợp đồng vay vốn với Ngân hàng, tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2015/7995228/HĐTD. Theo đó, bà Hoàng Thị Thu H nhận vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 8 tháng, mục đích vay là để kinh doanh, lãi suất trong hạn là 9,5%/năm. Trước khi vay, giữa hai bên có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số: 324/2015/7995228/HĐBĐ ngày 22/10/2015, theo đó bà Hoàng Thị Thu H thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 467942 số vào sổ cấp giấy số CH 01212 do UBND huyện Việt Yên cấp, mang tên bà Hoàng Thị Thu H, tại thửa số 215, tờ bản đồ số 04, có địa chỉ tại thôn Vàng, xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với diện tích 119,8m^2. Đến hạn thanh toán bà Hoàng Thị Thu H đã không thanh toán cho Ngân hàng, Ngân hàng đã có văn bản thông báo trả nợ nhiều lần, nhưng bà Hoàng Thị Thu H vẫn không thực hiện. Nay, đại diện Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu bà Hoàng Thị Thu H thanh toán các khoản nợ, gồm:

- Tiền vốn: 200.000.000 đồng;
- Tiền lãi suất trong hạn: 54.941.667 đồng;
- Tiền lãi suất quá hạn: 23.248.611 đồng.

Tổng cộng: 278.190.278 đồng.

Giữa các bên tham gia ký kết vay tiền là hoàn toàn tự nguyện, cam kết rõ ràng. Hợp đồng thế chấp tài sản công khai, rõ ràng, được thực hiện công chứng tại Văn phòng công chứng Đ&T thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Do đó, hình thức hợp đồng, nội dung hợp đồng và chủ thể giao kết hợp đồng của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp trên đều phù hợp với các Điều 342, 343, 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[5]. Xét yêu cầu khởi kiện:

Do Hợp đồng tín dung và Hợp đồng thế chấp là hợp pháp, nên yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu bà Hoàng Thị Thu H phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng số tiền đã vay còn nợ cùng lãi suất tính đến ngày kết thúc phiên toà sơ thẩm (21/11/2018) là có căn cứ chấp nhận theo Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Tổng cộng: 278.190.278 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm bẩy mươi tám triệu một trăm chín mươi nghìn hai trăm bẩy mươi tám đồng)

[6]. Xét về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp các khoản vay tại hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bà Hoàng Thị Thu H, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận theo Điều 342, Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005, bởi lẽ:

Việc thế chấp tài sản của bà Hoàng Thị Thu H là việc thế chấp chính tài sản của mình để vay vốn đúng theo trình tự, tự nguyện, nội dung của phạm vi bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của tài sản thế chấp tại Điều 9 của Hợp đồng thế chấp. Do đó, trong trường hợp bà Hoàng Thị Thu H không thanh toán các khoản nợ và lãi suất phát sinh trên thì việc xử lý các tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thu hồi nợ là có căn cứ chấp nhận theo Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005 và nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm của Chính phủ để xử lý tài sản thế chấp đối với tài sản thế chấp của hợp đồng tín dụng.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bà Hoàng Thị Thu H phải chịu án phí.

Hoàn trả Ngân hàng 6.700.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2012/06876 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Đại diện Ngân hàng nhận chịu cả 2.000.000 đồng tiền thẩm định tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về lãi suất chậm trả: Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao để tuyên nghĩa vụ chịu lãi suất do chậm thi hành án.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 30, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 342, 343, 355, 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao:

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ĐT – Chi nhánh tỉnh Bắc Giang.

2. Buộc bà Hoàng Thị Thu H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền của hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng TMCP Đầu tư & phát triển Việt Nam – Chi

nhánh tỉnh Bắc Giang, theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2015/7995228/HĐTD ngày 22/10/2015, tính đến ngày 20/11/2018 như sau:

- Tiền vốn: 200.000.000 đồng;
- Tiền lãi suất trong hạn: 54.941.667 đồng;
- Tiền lãi suất quá hạn: 23.248.611 đồng.

Tổng cộng: 278.190.278 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm bẩy mươi tám triệu một trăm chín mươi nghìn hai trăm bẩy mươi tám đồng)

3. Về xử lý tài sản thế chấp

Trong trường hợp bà Hoàng Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ Ngân hàng ĐT – Chi nhánh tỉnh Bắc Giang thì Ngân hàng ĐT – Chi nhánh tỉnh Bắc Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ theo trách nhiệm thế chấp của người thế chấp, cụ thể tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 324/2015/7995228/HĐBĐ ngày 22/10/2015, tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 467942 số vào sổ cấp giấy số CH 01212 do UBND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 03/11/2014, mang tên bà Hoàng Thị Thu H, tại thửa số 215, tờ bản đồ số 04, có địa chỉ tại thôn Vàng, xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với diện tích 119,8m^2

Án phí:

Bà Hoàng Thị Thu H phải nộp 13.909.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm linh chín nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng ĐT – Chi nhánh tỉnh Bắc Giang 6.700.000 đồng (Sáu triệu bẩy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2012/06876 ngày 27/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Kể từ ngày ngày xét xử sơ thẩm (21/11/2018) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều cỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tp Bắc Giang (2b);
- Chi cục THA DS tp Bắc Giang;
- Đương sự;
-Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên